| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Đ H**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/4/2023
(V/v Tranh chấp ly hôn)

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thạch Thị Ngọc Bích

*Các hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Tâm và ông Lê Văn Lil

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Quốc Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa***: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 87/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị M, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp Minh Thìn A, xã An Ph, huyện Đ H, Bạc Liêu

2/. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh D, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp Minh Thìn A, xã An Ph, huyện Đ H, Bạc Liêu.

*(Chị M có đơn vắng mặt, anh D vắng mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 13/02/2023, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh D chung sống với nhau vào năm 2001. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Ph vào năm 23/10/2003.

Nguyên nhân ly hôn: Trong thời gian chung sống vợ chồng rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì vợ chồng bất đồng quan điểm sống do anh D gây nợ nần nên đi làm xa thỉnh thoảng mới về nhà một lần khiến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, từ năm 2010 thì anh D không về nhà nữa và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm nhau và cũng không tìm được biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng, gia đình cũng có hàn gắn cho vợ chồng nhưng không thành. Nay chị xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Minh D.

Về con chung: Chị M xác định anh chị có 03 người con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2002, Nguyễn Ngọc Hân H, sinh 14/8/2007 và Nguyễn Khánh B, sinh ngày 28/9/2009. Cháu Nguyễn Ngọc H đã trưởng thành tự lo cho bản thân nên khi ly hôn không đặt ra xem xét giải quyết. Còn cháu Nguyễn Thị Hân H và Nguyễn Khánh B đang sống với chị khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị M xác định anh chị tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị M xác định anh chị không có nợ chung nên không đặt ra xem xét.

Đối với anh Nguyễn Minh D: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh D vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh D theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh D chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Chị M và anh D kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong thời gian chung sống anh chị bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống không còn hạnh phúc, nay chị M xác định không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị M được ly hôn với anh D là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị M xác định anh chị có 03 người con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2002, Nguyễn Ngọc Hân H, sinh 14/8/2007 và Nguyễn Khánh B, sinh ngày 28/9/2009. Cháu H đã trưởng thành tự lo cho bản thân nên khi ly hôn không đặt ra xem xét giải quyết. Còn cháu H và B đang sống với chị M khi ly hôn chị M yêu cầu được nuôi con. Cháu H và cháu B cũng có nguyện vọng được sống với chị M nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của chị M giao con chung cho chị M nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M xác định không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình chị Trần Thị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Nguyễn Minh D. Anh D có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản

1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Trần Thị M có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Anh Nguyễn Minh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị M và anh D chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã An Phúc, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị M và anh D thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Nhưng trong thời gian chung sống chị M và anh D xãy ra mâu thuẫn, anh D không quan tâm chăm sóc gia đình và anh chị đã sống ly thân từ năm 2010 năm nay không tìm được biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Như vậy mâu thuẫn hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh D là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị M xác định anh chị có 03 người con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2002, Nguyễn Ngọc Hân H, sinh 14/8/2007 và Nguyễn Khánh B, sinh ngày 28/9/2009. Cháu H đã trưởng thành tự lo cho bản thân nên khi ly hôn không đặt ra xem xét giải quyết. Còn cháu H và B đang sống với chị M, khi ly hôn chị M yêu cầu được nuôi con. Cháu H và cháu B cũng có nguyện vọng được sống với chị M nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của chị M tiếp tục giao con chung cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Chị M không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị M xác định vợ chồng tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị M xác định vợ chồng không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51,53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị M; Xử cho chị Trần Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Minh D.

2/.Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Hân H, sinh 14/8/2007 và Nguyễn Khánh B, sinh ngày 28/9/2009 cho chị Trần Thị M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét.

Anh Nguyễn Minh D có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được quyền cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Minh D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009927 ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Trần Thị M và anh Nguyễn Minh D được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi cục THADS huyện Đ H;
-UBND xã An Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**Thạch Thị Ngọc Bích**